

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2025/DS-PT
Ngày: 22/5/2025
*Về việc tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hồng

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến P - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2025/TLPT-DS ngày 17/3/2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1342/2025/QĐXXPT-DS ngày 21/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1522/2025/QĐ-PT ngày 07/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1976

Địa chỉ: 294/5, khu phố 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2024, lời trình bày trong quá trình tố tụng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của

người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Văn P1 có nội dung:

Vào ngày 19/12/2022, bà Nguyễn Thị P có cho bà Trần Thị L vay số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn trả là vào ngày 19/3/2023 âm lịch, có làm giấy cho mượn tiền. Bà L trả được 01 lần với số tiền 40.000.000 đồng, còn thiếu 140.000.000 đồng, đã đòi nhiều lần nhưng không trả. Nay bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả số tiền vay còn thiếu là 140.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi chậm trả.

Bà Nguyễn Thị P không đồng ý cho bà Trần Thị L trả dần vì bà L hứa nhiều lần nhưng không có trả, việc trả tiền như thế nào sẽ đề nghị xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn bà Trần Thị L trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền và còn nợ bà Nguyễn Thị P số tiền vay là 140.000.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà P số tiền này nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ vì hoàn cảnh kinh tế của bà rất khó khăn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền vay tài sản còn thiếu là: 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/02/2025, bị đơn bà Trần Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét cho bà được trả dần số tiền nợ bà P mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn bà Trần Thị L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P là ông Nguyễn Văn P1 có đơn xin xét xử vắng mặt và không đồng ý với nội dung kháng cáo của bà L, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu:

Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Trần Thị L kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P là ông Nguyễn Văn P1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P1.

[2] Về nội dung:

Bà Trần Thị L kháng cáo xin được trả dần số tiền 140.000.000 đồng còn nợ bà P theo P án mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét kháng cáo của bà L nhận thấy:

Các bên đương sự đều thống nhất bà L có vay và ký tên “Giấy cho mượn tiền” vay số tiền 180.000.000 đồng của bà P và đã trả được 40.000.000 đồng. Bà L thừa nhận còn nợ bà P số tiền 140.000.000 đồng. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Việc bà L chậm thanh toán nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P nên Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P là phù hợp.

Bà Trần Thị L kháng cáo xin được trả dần số tiền 140.000.000 đồng còn nợ bà P theo P án mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, yêu cầu xin trả dần nói trên của bà L không được bà P chấp nhận và cũng không phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Toà án cấp sơ thẩm buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ nộp 7.000.000 đồng là đúng quy định. Tuy nhiên, do bà L là người cao tuổi nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp, miễn toàn bộ án phí cho bà L.

- Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên lẽ ra bà Trần Thị L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bà L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre (có điều chỉnh về phần án phí sơ thẩm).

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với bà Trần Thị L.

Buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Ghi nhận việc bà P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị L được miễn toàn bộ án phí.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P tiền tạm ứng án phí 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005017 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị L được miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng TTKT&THA TA tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn